

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày: 14/7/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nghiêm Xuân Hoàng

2. Bà Trần Thị Ngọc Lước

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thức - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Thành Ngung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại các điểm **cầu N** tạm giữ **Công an quận P** và trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **Võ Ngọc D**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 09/5/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ thường trú: **1 Hồ N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi cư trú: Không có nơi ở ổn định; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà **Võ Thị X**; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Ngày 05/3/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và buộc bồi thường số tiền 6.700.000 đồng cho ông **Phạm Cao T** (Theo bản án số 16/2018/HSST ngày 08/07/2011, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2020, đã đóng án phí ngày 03/7/2018, chưa thi hành khoản tiền bồi thường thiệt hại); tiền sự: không; nhân thân: Ngày 19/12/2012, bị **Công an P1, quận T** xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt giữ từ ngày 22/12/2022 và tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an quận P**, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại:

Bà **Phan Thị Ngọc D1**, sinh năm 1991

Địa chỉ: B N, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà **Trần Châu Hồng K**, sinh năm 1981

Địa chỉ: 4 Khu phố D, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Ông **Nguyễn Hoàng H**, sinh năm 2003

Địa chỉ: C Tổ G, Khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 22/12/2022, **Võ Ngọc D** điều khiển xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59P2-654.09 chạy vòng qua các tuyến đường để tìm người có tài sản sơ hở nhằm cướp giật. Đến khoảng 19h30 cùng ngày, **D** chạy từ hướng **đường L quẹo qua đường Đ** đến trước trường học **Phạm Ngọc T1, số A Đ, Phường A, quận P** thì thấy bà **Phan Thị Ngọc D1** ngồi trên xe máy ở dưới lòng đường và đang sử dụng điện thoại di động Iphone 13 Promax. Thấy vậy, **D** điều khiển xe băng qua đường ngược chiều, áp sát người bà **D1** và dùng tay trái giật điện thoại di động rồi tăng ga bỏ chạy được khoảng 5m-10m thì bị tổ tuần tra **Công an quận P** chặn đầu xe bắt giữ và đưa về trụ sở **công an P2, quận P** lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, **Ủy ban nhân dân quận P** kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, đã sử dụng, có giá trị 19.500.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận P** đã thu hồi 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax trả lại cho bị hại bà **Phan Thị Ngọc D1**.

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra còn tạm giữ: 01 xe gắn máy hiệu Exciter, màu xanh đen, biển số 59P2-654.09, số khung: RLCE1S9106Y002891, số máy: 1S91-002891; 01 điện thoại di động hiệu Samsung S20 màu đen, số Imei: 354896110757245, sim số: 0936078912, đã qua sử dụng; 01 áo thun màu trắng; 01 quần sọt jean màu xanh dương.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS.PN ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Võ Ngọc D** về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo **Võ Ngọc D** đã trình bày lại toàn bộ nội dung vụ án và thừa nhận thực hiện hành vi sử dụng xe gắn máy hiệu Exciter, biển số 59P2-654.09, cướp giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax của bà **Phan Thị Ngọc D1** xảy ra vào ngày 22/12/2022 tại trước trường học **Phạm Ngọc T1, số A Đ, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh** như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, bị cáo đã nhìn nhận trách nhiệm của mình và tỏ thái độ ăn năn hối hận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, xác định hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Võ Ngọc D** về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, Đại diện Viện kiểm sát cũng đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định pháp luật xử phạt bị cáo **Võ Ngọc D** mức án tù 05 năm đến 06 năm tù; Tịch thu và sung quỹ Nhà nước 01 xe gắn máy hiệu Exciter, màu xanh đen, số khung RLCE1S9106Y002891, số máy 1S91-002891; Tịch thu, tiêu hủy: 01 biển số xe 59P2-654.09, 01 áo thun màu trắng, 01 quần sọt jean màu xanh dương; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung S20 màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận P**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên đã tiến hành thu thập chứng cứ, tài liệu đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã giao nộp chứng cứ, tài liệu đúng trình tự, thủ tục quy định. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thể hiện nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định bị cáo **Võ Ngọc D** thực hiện hành vi điều khiển xe gắn máy hiệu Exciter, biển số 59P2-654.09, áp sát, tiếp cận, bắt ngờ dùng tay giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, trị giá 19.500.000 đồng của bà **Phan Thị Ngọc D1** đang ngồi trên xe máy đậu dưới lòng đường trước trường học **Phạm Ngọc T1, số A Đ, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh**, rồi nhanh chóng định tăng ga điều khiển xe bỏ chạy nhưng bị Tổ tuần tra **Công an quận P** bắt giữ quả tang xảy ra vào ngày 22/12/2022. Bị cáo đã sử dụng xe gắn máy để làm phương tiện cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tăng ga tẩu thoát sẽ dễ dẫn đến tai nạn giao thông, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và người đi đường nên được xác định là trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Bản thân bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo **Võ Ngọc D** thực hiện đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp

dùng thủ đoạn nguy hiểm và tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, chưa gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác, thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần xem xét áp dụng các quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10 triệu đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là bà **Phan Thị Ngọc D1** đã nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax và nay có không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì khác nên Tòa án không xét giải quyết.

[8] Về tang vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax mà bị cáo chiếm đoạt là tài sản hợp pháp của bà **Phan Thị Ngọc D1** nên Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bà **D1** là đúng pháp luật.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S20 màu đen, số Imei: 354896110757245, sim số: 0936078912, đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 áo thun màu trắng; 01 quần sọt jean màu xanh dương, là quần áo của bị cáo mặc khi phạm tội, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

- Chiếc xe gắn máy hiệu Exciter, màu xanh đen, biển số 59P2-654.09, số khung: RLCE1S9106Y002891, số máy: 1S91-002891. Qua xác minh biển số 59P2-654.09 là biển số thật của xe gắn máy hiệu Vario, số khung: MH1KF1124HK302219, số máy: KF11E2298738 do ông **Nguyễn Hoàng H** đứng tên đăng ký chủ sở hữu, ông **H** xác nhận chiếc xe gắn máy hiệu Vario đã được đăng ký thay đổi biển số khác, biển số 59P2-654.09 không còn giá trị nên tịch thu, tiêu hủy. Xác minh số khung: RLCE1S9106Y002891, số máy: 1S91-002891 là của xe gắn máy hiệu Exciter, biển số 59Z1-106.87, do bà **Trần Châu**

Hồng K đăng ký chủ sở hữu. Bà K đã bán lại cho người khác không rõ họ tên, chỉ viết giấy tay chưa làm thủ tục sang tên, bà K không có yêu cầu gì đối với chiếc xe. Bị cáo D khai đã mua chiếc xe trên của một người tên P không rõ lai lịch vào tháng 11/2020 với giá 35.000.000 đồng, bị cáo trả trước 30.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng sẽ trả khi làm thủ tục sang tên nhưng đến nay không liên hệ được với người bán. Xét chiếc xe trên hiện do bị cáo đang quản lý, bị cáo khai là mua lại của người khác, người đứng tên chủ sở hữu xe xác nhận đã bán chiếc xe trên nên có cơ sở xác định chiếc xe này là tài sản của bị cáo, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1.1. Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc D phạm tội “Cướp giật tài sản”;

1.2. Xử phạt: Võ Ngọc D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

2.1. Tịch thu và sung quỹ Nhà nước 01 xe gắn máy hiệu Exciter, màu xanh đen, số khung: RLCE1S9106Y002891, số máy: 1S91-002891.

2.2. Tịch thu, tiêu hủy: 01 biển số xe 59P2-654.09; 01 áo thun màu trắng; 01 quần sọt jean màu xanh dương.

2.3. Trả lại cho bị cáo Võ Ngọc D 01 điện thoại di động hiệu Samsung S20 màu đen, số Imei: 354896110757245, sim số: 0936078912, đã qua sử dụng.

(Tang vật thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận số 42/2023 ngày 29/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Ngọc D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- [Tòa án nhân dân TP . HCM](#);
- Viện KSND Q. Phú Nhuận;
- Công an Q. Phú Nhuận;
- Chi cục THADS Q. Phú Nhuận;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu HS, VP.

Lê Minh Phước